TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, TP, HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02/8/2019.
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Tú**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Kiều Thị Ninh.**
2. Bà **Nguyễn Thị Chiểu.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyen Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Khuất Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25A/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Khuất Văn M**, sinh năm 1978; có mặt.
Địa chỉ: Cụm 1, xã T, huyện P, Thành phố H.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979; vắng mặt.
Địa chỉ: Cụm 1, xã T, huyện P, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Khuất Văn M trình bày như sau: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn năm 1998, có đăng ký kết hôn ngày 10/3/1998 tại UBND xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng, không hợp tính nhau. Bên cạnh đó, chị L bỏ bê gia đình không quan tâm đến chồng và các con, không biết chăm lo, vun vén cho

hạnh phúc gia đình. Anh M đã khuyên bảo nhưng chị L không nghe. Mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm vào tháng 01/2018, vợ chồng cãi nhau, chị L bỏ đi không nói gì với anh M và gia đình, cũng không thông báo hay đăng ký tạm vắng tại địa phương. Hiện anh M cũng không biết chị L ở đâu, Lm gì và khi nào trở về. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai.

Sau khi chị L bỏ đi được vài tháng, anh M thì đi Lm ăn xa nhà, khi đó chị L có gọi điện cho anh M L về để giải quyết ly hôn và chị L L người Lm đơn, nhưng anh không về. Lần này do không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa nên anh quyết định Lm đơn xin ly hôn chị L tại Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ. Anh M có gọi điện cho chị L nói về việc này, chị L đồng ý ly hôn nhưng chị L còn bận đi Lm nên không về và không đến Tòa án để giải quyết được. Nay anh M đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh, chị có hai con chung L Khuất Thị H, sinh ngày 04/8/1998 và Khuất Văn Kh, sinh ngày 05/3/2001, hiện cả hai cháu đã trưởng thành, sống tự lập nên anh M không có yêu cầu, đề nghị gì về vấn đề nuôi con.

Về tài sản chung, công sức, về nợ: Không có.

2. Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp nhiều lần nhưng không có mặt, nên Tòa án không thu thập được ý kiến của chị L đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa anh Khuất Văn M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn với chị L; về con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ: Không có.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo qui định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo qui định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Khuất Văn M. Xử cho anh M được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh M và chị L có hai con chung L Khuất Thị H, sinh ngày 04/8/1998 và Khuất Văn Kh, sinh ngày 05/3/2001, hiện cả hai cháu đã trưởng thành, sống tự lập nên không phải xem xét việc nuôi con; Về tài sản chung: Không xem xét giải

quyết; Về nợ: Không có; Về án phí anh Khuất Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của anh Khuất Văn M đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L; Địa chỉ nơi cư trú: Cụm 1, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án L có căn cứ và đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị L theo thủ tục chung L có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Khuất Văn M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị L. Như vậy, đây L quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Khuất Văn M tại phiên tòa:

Xét yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị L, thì anh M kết hôn với chị L L tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, đây L quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 01/2018 hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Qua xác minh ở chính quyền địa phương xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ và ý kiến đại diện gia đình cho thấy, quá trình chung sống giữa anh M và chị L có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Như vậy, chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của anh M và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M với chị L theo qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh M và chị L có hai con chung L Khuất Thị H, sinh ngày 04/8/1998 và Khuất Văn Kh, sinh ngày 05/3/2001, hiện cả hai cháu đã trưởng thành, sống tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Anh M trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong trường hợp nếu sau này chị L có yêu cầu phân chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4]. Về án phí: Anh Khuất Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Khuất Văn M.

Anh Khuất Văn M được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Anh M và chị L có hai con chung đều đã trưởng thành, sống tự lập nên HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Khuất Văn M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tại biên lai thu số 0005674 ngày 13/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Áp dụng Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định đợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, ngời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những ngời tham gia tố tụng;
- Lu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Tú